

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐỒNG THÁP

ĐẾN Số: D.1495
Ngày: 11/5/24
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUY ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ**

- Căn cứ Quy định số 137-QĐ/TW ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ khoá XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 (sửa đổi, bổ sung lần 02);

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ như sau:

Điều 1. Chức năng

1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

2. Là cơ quan chuyên môn nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị trong Tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất và thực hiện

1.1. Phối hợp chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

1.2. Chủ trì, phối hợp xây dựng các đề án về tổ chức bộ máy cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; về xây dựng cơ sở đảng; về quản lý cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý; về quản lý công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trình Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ.

1.3. Chủ trì, phối hợp với các cấp uỷ đảng, tổ chức đảng và các ban, cơ quan đảng cấp Tỉnh giúp Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, tuyển chọn; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, biệt phái;

cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo quy định.

1.4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thống nhất quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị ở địa phương. Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương theo phân cấp, uỷ quyền.

1.5. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở khối đảng, đoàn thể ở địa phương. Phối hợp với các cơ quan chức năng, các cơ sở y tế thực hiện việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

1.6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính và tương đương đối với công chức và xét thăng hạng nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội theo uỷ quyền.

1.7. Quản lý hồ sơ cán bộ diện Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý và cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định của Bộ Chính trị.

1.8. Thực hiện thống kê về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương theo phân cấp, uỷ quyền; công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên ở địa phương.

1.9. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tổ chức xây dựng Đảng.

1.10. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

1.11. Là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên; tuyển dụng, nâng ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức của Tỉnh uỷ theo phân cấp.

1.12. Sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

2.1. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, thi hành điều lệ đảng; việc thực hiện phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và biên chế của hệ thống chính trị tại địa phương theo phân cấp và theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2.2. Hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, hồ sơ đảng viên, cơ sở dữ liệu đảng viên, giới thiệu sinh hoạt đảng, xét tặng huy hiệu Đảng, cấp phát thẻ đảng viên, xóa tên đảng viên, giải quyết khiếu nại và vấn đề đảng tịch cho đảng viên trong đảng bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quản lý biên chế của các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ.

2.3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh; các sở, ban, ngành của Tỉnh theo phân cấp quản lý.

3. Thẩm định, thẩm tra

3.1. Thẩm định các đề án, văn bản về tổ chức xây dựng Đảng, về cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ và về tổ chức bộ máy, biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị trước khi trình Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ.

3.2. Tham gia ý kiến đối với đề án, văn bản về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các sở, ban, ngành và các cơ quan trong Tỉnh quyết định theo phân cấp.

3.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách cán bộ trước khi trình Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Tỉnh uỷ.

3.4. Chủ trì thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định.

4. Phối hợp

4.1. Với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tham mưu, giúp Tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm thuộc lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng; công tác cán bộ đối với những trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

4.2. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

4.3. Với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan trong việc thể chế hóa các nghị quyết, quyết định của Đảng về lĩnh vực tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, bảo vệ chính trị nội bộ.

4.4. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp Tỉnh hướng dẫn xây dựng và kiểm tra thực hiện quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và các đảng uỷ trực thuộc.

4.5. Với Văn phòng Tỉnh uỷ giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ giao.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ trong tham mưu, đề xuất với cấp uỷ và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Được yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ báo cáo, cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do Ban Tổ chức Tỉnh uỷ phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 4. Tổ chức bộ máy, biên chế

1. Nguyên tắc tổ chức

1.1. Bảo đảm thực hiện tốt công tác tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh uỷ; tránh chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng nghiệp vụ; một việc chỉ giao cho một phòng chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

1.2. Tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; không nhất thiết ở Trung ương có thì ở cơ quan cũng có phòng nghiệp vụ tương ứng; các công việc hành chính nội bộ của cơ quan do lãnh đạo cơ quan phân công phù hợp với tình hình thực tế.

1.3. Các phòng nghiệp vụ được xác định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và tổng số biên chế được giao. Có tối thiểu **05** người mới được thành lập phòng; trường hợp chưa bố trí đủ biên chế, ít nhất phải có **04** người mới được thành lập.

1.4. Phòng có dưới 10 người được bố trí trưởng phòng và không quá 02 phó trưởng phòng; phòng có từ 10 người trở lên được bố trí trưởng phòng và không quá 03 phó trưởng phòng.

2. Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh uỷ

Gồm Trưởng ban và không quá 03 (ba) phó trưởng ban (*không bao gồm phó trưởng ban kiêm nhiệm*).

3. Các đơn vị trực thuộc

Ban Tổ chức Tỉnh uỷ có không quá 04 (bốn) phòng, gồm:

- Văn phòng.
- Phòng Tổ chức cán bộ.
- Phòng Tổ chức đảng, đảng viên.
- Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ.

4. Biên chế của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao hằng năm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức.

5. Tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức:

- Tiêu chuẩn chức danh thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị của Tỉnh.
- Về cơ cấu cán bộ, công chức thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 5. Mối quan hệ công tác

1. Quan hệ với Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ và Ban Tổ chức Trung ương

- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh uỷ, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Thường trực Tỉnh uỷ các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công; về chương trình công tác của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo với Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

2. Quan hệ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp Tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh uỷ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp Tỉnh là quan hệ phối hợp.

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp Tỉnh nghiên cứu, triển khai tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của Tỉnh uỷ.

- Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân Tỉnh

Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh uỷ với Thường trực Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân Tỉnh là quan hệ phối hợp.

- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân Tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực của mình có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân Tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân Tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ thì đại diện lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh uỷ được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh uỷ làm việc trực tiếp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân Tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

4. Đối với các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc của huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ

- Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh uỷ với huyện uỷ, thành uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo phân cấp.

- Quan hệ giữa Ban Tổ chức Tỉnh uỷ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của huyện uỷ, thành uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 881-QĐ/TU ngày 01/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

2. Căn cứ quy định này, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn trực thuộc và tiến hành sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc theo đúng quy định.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh uỷ; các huyện uỷ, thành uỷ và các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ có trách nhiệm thi hành Quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ báo cáo, kiến nghị Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ Địa phương III, Ban Tổ chức Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ + PTH (1).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Phan Văn Thắng